

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú N, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Quang B, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: thôn Tú B, xã Tam V, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Huỳnh Quang B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Huỳnh Quang B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh B thống nhất giao cháu Huỳnh Quang H, sinh ngày 17/9/2013 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Huỳnh Quang M, sinh ngày 10/11/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi

con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh B đều khai không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003446 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, chị H được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Trở hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- UBND xã Tam V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh H